

Trạm Tấu, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Số: 235/KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo,
hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2024, Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình huyện Trạm Tấu xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục đích

Kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá tình hình triển khai, tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo nội dung Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 203/KH-UBND) tại các xã, thị trấn.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát bám sát nội dung Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thông qua đợt kiểm tra, giám sát, phải xác định được những nội dung công việc đã triển khai theo Kế hoạch số 203/KH-UBND; những ưu điểm và những tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức rà soát tại các xã, thị trấn, qua đó kiến nghị, đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND tại các xã, thị trấn, bao gồm:

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát và phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện và xã; việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các thành viên Ban chỉ đạo các cấp trên địa bàn.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát.

- Tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia rà soát.

- Việc thực hiện quy trình rà soát tại các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố và các hộ gia đình thuộc diện rà soát theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm (*quy trình 6 bước*).

- Việc thu thập thông tin về hộ gia đình vào các phiếu rà soát theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTXH.

- Tiến độ thực hiện các hoạt động rà soát so với yêu cầu tại Kế hoạch số 203/KH-UBND.

- Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.

2. Đối tượng kiểm tra, giám sát

- Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp cấp huyện, xã.

- Các thôn, tổ dân phố;

- Đội ngũ rà soát viên.

3. Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Đoàn kiểm tra, giám sát nghe báo cáo của cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc của địa phương.

- Kiểm tra tài liệu (văn bản phân công nhiệm vụ; biên bản, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra, giám sát,...) liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo các cấp trên địa bàn.

- Kiểm tra, xác minh việc thực hiện quy trình rà soát và thu thập thông tin vào các phiếu rà soát tại một số hộ gia đình là đối tượng rà soát năm 2024 (so

sánh kết quả đánh giá, chấm điểm tại phiếu B do cán bộ tham gia rà soát lập với kết quả kiểm tra thực tế tại hộ gia đình).

- Kết thúc đợt kiểm tra, các đoàn kiểm tra báo cáo kết quả về cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát huyện (Phòng Lao động – TB&XH) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

III. THỜI GIAN, ĐỊA BÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Thời gian kiểm tra, giám sát

Từ 20/9/2024 đến 20/12/2024.

2. Địa bàn kiểm tra, giám sát

Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại các xã, thị trấn được phân công theo quy định tại Mục IV, Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2024. Cụ thể như sau:

- (1) Thị trấn Trạm Tấu: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- (2) Xã Hát Lừu: Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- (3) Xã Bản Công: Trung tâm Truyền thông và Văn hóa.
- (4) Xã Bản Mù: Phòng Tư pháp.
- (5) Xã Xà Hồ: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
- (6) Xã Trạm Tấu: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- (7) Xã Pá Hu: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- (8) Xã Pá Lau: Trung tâm Y tế.
- (9) Xã Túc Đán: Chi cục Thống kê.
- (10) Xã Phình Hồ: Ngân hàng Chính sách xã hội.
- (11) Xã Làng Nhi: Phòng Dân tộc.
- (12) Xã Tà Xi Láng: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Ngoài hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo rà soát cấp huyện tại các xã, thị trấn được phân công phụ trách, căn cứ tình hình triển khai công tác rà soát năm 2024 tại các xã, thị trấn, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ trực tiếp tiến hành kiểm tra, giám sát công tác rà soát năm 2024 tại một số xã, thị trấn. Thời gian, địa điểm kiểm tra, giám sát Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ thông báo trực tiếp cho các xã, thị trấn trước khi kiểm tra, giám sát.

3. Kinh phí

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn huyện bố trí từ kinh phí Tiểu dự án 2 “Giám sát, đánh giá” thuộc Dự án 7 “Nâng cao năng lực

giám sát, đánh giá thực hiện chương trình” đã giao tại Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (đợt 1) năm 2022 trên địa bàn huyện Tràm Tấu; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (đợt 1) năm 2023 trên địa bàn huyện Tràm Tấu; Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (đợt 1) năm 2024 trên địa bàn huyện Tràm Tấu (Kinh phí Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện Tràm Tấu năm 2024).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng báo cáo và chuẩn bị các nội dung làm việc với đoàn kiểm tra, giám sát cấp tỉnh (nếu có); phân công cán bộ, lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác giảm nghèo tham gia cùng đoàn công tác để kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố và các hộ dân.

- Thông báo tới Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (nơi đoàn công tác của tỉnh đến kiểm tra, giám sát) về thời gian, chuẩn bị báo cáo và các nội dung liên quan để làm việc với đoàn.

- Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát trên phạm vi toàn huyện để báo cáo Trưởng ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân huyện.

2. Các cơ quan, đơn vị (Thành viên Ban Chỉ đạo được phân công tại Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu)

- Thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra, giám sát tại địa bàn được phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát tại Mục IV, Kế hoạch số 203/KH-UBND.

- Ban hành văn bản thông báo cho các xã, thị trấn về thời gian kiểm tra, giám sát.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Ban chỉ đạo (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện. Thời gian báo cáo chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc sau khi kết thúc hoạt động kiểm tra, giám sát tại địa phương được phân công.

- Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chuẩn bị các nội dung làm việc với đoàn kiểm tra, giám sát của tỉnh (khi có thông báo).

- Trực tiếp tham gia cùng đoàn công tác của tỉnh, huyện thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố và các hộ dân.

(Có mẫu biên bản kiểm tra kèm theo)

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Bố trí địa điểm, thành phần làm việc theo quy định; chuẩn bị nội dung báo cáo, hồ sơ và các tài liệu liên quan để làm việc với các cơ quan kiểm tra, giám sát.

Xây dựng báo cáo và chuẩn bị các nội dung, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu **(tại Mục II)** để làm việc với đoàn kiểm tra, giám sát; đồng thời bố trí địa điểm làm việc, thông báo các thành phần liên quan làm việc với đoàn kiểm tra, giám sát; phân công cán bộ trực tiếp tham gia đoàn công tác trong thời gian kiểm tra, giám sát, xác minh tại các thôn, tổ dân phố và các hộ dân.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện./. *TM*

Nơi nhận: 

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PLĐT BXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kháng A Chua

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2024; Kế hoạch số 235/KH-BCĐ ngày 18/9/2024 của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình huyện Trạm Tấu về việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2024;

Hôm nay, vào hồi giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 2024. Tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn Chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo cấp huyện năm 2024)

1. Đ/c: - Chức vụ:
2. Đ/c:- Chức vụ:
3. Đ/c:- Chức vụ:

II. ĐẠI DIỆN UBND XÃ, THỊ TRẤN

1. Đ/c:- Chức vụ:
2. Đ/c:- Chức vụ:
3. Đ/c:- Chức vụ:
4. Đ/c:- Chức vụ:
5. Đ/c:- Chức vụ:

III. NỘI DUNG

Đại diện cơ quan, đơn vị (thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo cấp huyện năm 2024) thông qua mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần, đối tượng kiểm tra về tình hình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, thị trấn năm 2024 theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện và Kế hoạch số 235/KH-BCĐ ngày 18/9/2024 của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình huyện Trạm Tấu. Cụ thể như sau:

1. Đại diện UBND xã, thị trấn báo cáo tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn năm 2024 (đến thời điểm kiểm tra):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Việc thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát và phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban chỉ đạo của xã, thị trấn; việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các thành viên Ban chỉ đạo các cấp trên địa bàn (Kiểm tra tài liệu: văn bản phân công nhiệm vụ; biên bản, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra, giám sát,...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát (Kiểm tra hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc của địa phương):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia rà soát của địa phương *(nếu có)*:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Việc thực hiện quy trình rà soát tại các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố và các hộ gia đình thuộc diện rà soát theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm *(Kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát 6 bước của địa phương)*:

.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Việc thu thập thông tin về hộ gia đình vào các phiếu rà soát theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH *(Kiểm tra, xác minh việc thực hiện quy trình rà soát và thu thập thông tin vào các phiếu rà soát tại một số hộ gia đình là đối tượng rà soát năm 2024; so sánh kết quả đánh giá, chấm điểm tại phiếu B do cán bộ tham gia rà soát lập với kết quả kiểm tra thực tế tại hộ gia đình):*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Tiến độ thực hiện các hoạt động rà soát so với yêu cầu tại Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện *(Đánh giá tiến độ tại*

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VỚI ĐỊA PHƯƠNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản, kết thúc vào hồi giờ..... phút cùng ngày. Biên bản được thông qua cho những người có trong thành phần cùng nghe, thống nhất và lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

ĐẠI DIỆN UBND XÃ, THỊ TRẤN

.....
(thành viên BCD rà soát hộ nghèo cấp huyện năm 2024)

.....